

Bản án số: 297/2026/HS-PT
Ngày 25/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2026/TLPT-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo Đoàn Thanh L; do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Thanh L, sinh ngày 26/11/1993 tại Hải Phòng; CCCD: 031093008486; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn V và bà Phạm Thị P; có vợ là Nguyễn Quỳnh N; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 27/02/2026; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 để bán nên Đoàn Thanh L đã truy cập mạng xã hội Facebook đặt mua của một tài khoản (hiện chưa xác định được chủ tài khoản) 01 dấu tròn và 31 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 2.000.000 đồng. Sau khi đặt hàng, L nhận được 01 dấu tròn khắc chữ SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP và 31 tờ Giấy khám sức khỏe có sẵn dấu chức danh màu xanh BSCKII Ngô Thị V1, BSCKII Bùi Duy M, BSCKII Nguyễn Văn H1, TSBS Lê Ngọc Á, Trưởng khoa TSBS Ngô Anh T, tại mục Khám cận lâm sàng đóng sẵn dấu hình chữ nhật màu đỏ ÂM TÍNH (-),

X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG và phần kết luận có sẵn dấu hình chữ nhật màu tím HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ CÔNG TÁC, phần người kết luận có dấu màu đỏ PHÓ GIÁM ĐỐC TS Nguyễn Thị Thu H2, các thông tin người khám, kết quả khám tại các mục trong Giấy khám sức khỏe, chữ ký của bác sĩ, chữ ký người kết luận và phần đóng dấu tròn đều để trống.

Khoảng 18 giờ, ngày 26/12/2025, chị Phạm Thị H nghe thông tin biết Vũ Văn C làm dịch vụ khám sức khỏe nên đã gọi điện nhờ C hỗ trợ thủ tục làm Giấy khám sức khỏe nhanh để hoàn thiện hồ sơ xin việc. C đồng ý và bảo chị H chuẩn bị ảnh chân dung (4x6) cm và số tiền 250.000 đồng chi phí làm Giấy khám sức khỏe, mang đến cổng Công ty TNHH G (địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Hải Phòng) để đưa cho C. Chính biết Đoàn Thanh L bán Giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện H3 nên khoảng 07 giờ, ngày 27/12/2025, C gọi điện cho L đặt mua 01 Giấy khám sức khỏe, L đồng ý bán với giá 120.000 đồng. C bảo với L là để ảnh của chị H và số tiền 120.000 đồng (Chính giữ lại hưởng lợi 130.000 đồng) trong túi nilon tại gốc cây cảnh trước cửa nhà C, L đến nhận tiền và lấy ảnh làm Giấy khám sức khỏe cho chị H. Trước khi đến nhà C, L lấy 01 tờ Giấy khám sức khỏe đã đặt mua trước đó ra, tự viết giả mạo kết quả các nội dung khám tại phần khám thể lực, khám lâm sàng và khám cận lâm sàng đồng thời tự giả chữ ký của bác sĩ khám chuyên khoa và bác sĩ kết luận vào các vị trí đã có chữ BSCKII Ngô Thị V1, BSCKII Bùi Duy M, BSCKII Nguyễn Văn H1, TSBS Lê Ngọc Á, Trưởng khoa TSBS Ngô Anh T, PHÓ GIÁM ĐỐC TS Nguyễn Thị Thu H2. Sau đó L mang theo dấu, băng dính hai mặt và Giấy khám sức khỏe đã ghi giả mạo thông tin kết quả, chữ ký trước đó đến gốc cây cảnh trước cửa nhà C dán ảnh chị H, đóng dấu giáp lai ảnh, dấu giáp lai giữa trang giấy và phần người kết luận. Sau khi hoàn thành các nội dung và đóng dấu xong, L để lại Giấy khám sức khỏe tại vị trí trước cửa nhà C. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đi làm về thấy Giấy khám sức khỏe L đã làm xong nên gọi điện cho chị H báo đã có, hẹn chiều đi làm C sẽ mang đến cho chị H. Chị H thấy mình không đi khám mà vẫn có Giấy khám sức khỏe nên nghi ngờ C làm giả Giấy khám sức khỏe nên đã trình báo Công an xã T. Đến khoảng 13 giờ, C đang trên đường mang Giấy khám sức khỏe mà L đã làm giả trước đó cho chị H thì Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập làm việc, C giao nộp 01 Giấy khám sức khỏe giả trên.

Ngày 27/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã triệu tập Đoàn Thanh Lịch đến làm việc, Lịch tự nguyện giao nộp 28 tờ Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 mà L đã mua trước đó; 01 dấu hình trụ vuông kích thước (7x5) cm, nền hình tròn màu đỏ ghi SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP; 01 bút bi màu xanh vỏ nhựa và 01 cuộn băng dính hai mặt. Cùng ngày, Vũ Văn C đã giao nộp 250.000 đồng, Đoàn Thanh L giao nộp 120.000 đồng là tiền C, L bán Giấy khám sức khỏe giả cho chị H.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn T1 và Vũ Văn C nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 709/KL-KTHS, ngày 12/02/2026 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

“1. Hình dấu tròn có nội dung **SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP** trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký BSKK.II Ngô Thị V1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên BSKK.II Ngô Thị V1 trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là không đủ cơ sở kết luận;

3. Chữ ký BSKK.II Bùi Duy M trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên BSKK.II Bùi Duy M trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký ra;

4. Chữ ký BSKK.II Nguyễn Văn H1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên BSKK.II Nguyễn Văn H1 trên mẫu so sánh ký hiệu M4 là không đủ cơ sở kết luận;

5. Chữ ký TS.BS Lê Ngọc Á trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên BSKK.II Lê Ngọc Á trên mẫu so sánh ký hiệu M5 là không đủ cơ sở kết luận;

6. Chữ ký Bác sĩ khám phân xét nghiệm máu và xét nghiệm nước tiểu trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký Bác sĩ khám phân xét nghiệm máu và xét nghiệm nước tiểu trên mẫu so sánh ký hiệu M6 là do cùng một người ký ra.

7. Chữ ký TS.BS Ngô Anh T trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên TS.BS Ngô Anh T trên mẫu so sánh ký hiệu M7 là không đủ cơ sở kết luận.

8. Chữ ký TS. Nguyễn Thị Thu H2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên TS. Nguyễn Thị Thu H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M8 là do cùng một người ký ra”.

Kết luận giám định số 711/KL-KTHS, ngày 24/02/2026 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: “Hình dấu tròn có nội dung **SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP** trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M là không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

Kết luận giám định số 1882/KL-KTHS, ngày 12/5/2026 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: “Thông tin trên tờ mẫu cần giám định (bao gồm nội dung văn bản, thể thức văn bản, cột, bảng biểu) ký hiệu từ A1 đến A29 so với thông tin in trên mẫu so sánh ký hiệu M là không cùng nội dung. Đối với yêu cầu giám định dấu chức danh BSKKII Ngô Thị V1, BSKKII Bùi Duy M, BSKKII Nguyễn Văn H1, TSBS Lê Ngọc Á, TRƯỞNG KHOA TSBS Ngô Anh T, PHÓ GIÁM ĐỐC TS Nguyễn Thị Thu H2, dấu hình chữ nhật màu đỏ **ÂM TÍNH (-), X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG**, dấu hình chữ nhật màu tím **HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ CÔNG TÁC** do không cung cấp được mẫu so sánh nên không tiến hành giám định được”.

Biên bản xác minh các ngày 06/4/2026 và 11/5/2026 tại Bệnh viện H3 thể hiện: “Các mẫu Giấy khám sức khỏe Cơ quan Công an thu giữ không phải do

Bệnh viện H3 phát hành. Tại khoa nội Bệnh viện H3 không có bác sĩ nào tên là Ngô Thị V1; tại khoa ngoại không có bác sĩ nào tên là Bùi Duy M; tại khoa mắt và tai mũi họng không có bác sĩ nào tên Nguyễn Văn H1; tại khoa răng hàm mặt và da liễu không có bác sĩ nào tên là Lê Ngọc Á; tại khoa chẩn đoán hình ảnh X-quang tim, phổi không có bác sĩ nào tên là Ngô Anh T. Bệnh viện H3 không có các dấu chức danh BSCCKII Ngô Thị V1, BSCCKII Bùi Duy M, BSCCKII Nguyễn Văn H1, TSBS Lê Ngọc Á, TRƯỞNG KHOA TSBS Ngô Anh T, PHÓ GIÁM ĐỐC TS Nguyễn Thị Thu H2, không có các dấu hình chữ nhật ÁM TÍNH (-), X-QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG, HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ CÔNG.

Tại Đơn trình báo và tại lời khai chị Phạm Thị H trình bày: Mục đích chị gửi ảnh và tiền nhờ C hướng dẫn để làm dịch vụ khám sức khỏe nhanh, chị không biết C làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3. Ngày 27/12/2025 chị H chưa nhận được Giấy khám sức khỏe cũng chưa sử dụng vào bất kỳ mục đích gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn Thanh L và Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ các nội dung như đã nêu trên.

Về vật chứng: Đối với 01 Giấy khám sức khỏe đã hoàn thiện dán ảnh chị Phạm Thị H và 28 tờ Giấy khám sức khỏe do Lịch giao nộp được lưu trong hồ sơ vụ án. Còn 01 dấu hình trụ vuông kích thước (7x5)cm, khắc chữ SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP; 01 bút bi màu xanh vỏ nhựa; 01 cuộn băng dính hai mặt và 370.000 đồng được Cơ quan Cảnh sát điều tra, chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Hải Phòng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST, ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thanh L.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn C.

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thanh L và Vũ Văn C đồng phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Thanh L 10.000.000 (mười triệu) đồng; bị cáo Vũ Văn C 5.000.000 (năm triệu) đồng; sung Ngân sách Nhà nước.

Giao Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2026 bị cáo Đoàn Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Thanh L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản phiên tòa sơ thẩm và việc xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Tháng 6/2025, bị cáo L đã mua con dấu và các tờ Giấy khám sức khỏe để làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo L và Vũ Văn C đã làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 bán cho chị H với số tiền 250.000 đồng. Lợi thu lợi số tiền 120.000 đồng, còn C thu lợi số tiền 130.000 đồng. Đối với 28 phôi Giấy khám sức khỏe bị thu giữ, bị cáo mua nhưng chưa thực hiện hành vi làm giả nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả 28 tờ phôi Giấy khám sức khỏe này là không chính xác. Do đó, chỉ có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi làm giả 01 tờ Giấy khám sức khỏe đã bán cho chị H, thu lợi bất chính số tiền 120.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/7/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm; đến ngày 27/7/2026 bị cáo Đoàn Thanh L có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Thanh L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng

với hành vi của bị cáo. Sau khi xét sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh, mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ về hình phạt và xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã có đủ cơ sở để xác định: Với mục đích nhằm kiếm lời bất chính nên bị cáo Đoàn Thanh L đã có hành vi mua con dấu và 31 tờ Giấy khám sức khỏe của đối tượng trên mạng xã hội để làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 để bán cho người khác. Cụ thể: Bị cáo L và Vũ Văn C đã làm giả Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện H3 bán cho chị H với số tiền 250.000 đồng. Bị cáo L thu lợi số tiền 120.000 đồng, còn C thu lợi số tiền 130.000 đồng.

[5] Đối với 28 phôi Giấy khám sức khỏe bị thu giữ: Bị cáo L đã có hành vi mua và cất dấu những phôi giấy này nhưng bị cáo hoàn toàn chưa thực hiện bất cứ hành vi cụ thể gì như: Ghi những thông tin chuyên môn cần thiết, ký tên bác sỹ chuyên khoa, ký tên bác sỹ lãnh đạo của bệnh viện, cũng như đóng con dấu tròn giả của bệnh viện ... để làm giả Giấy khám sức khỏe trên những phôi giấy này. Do vậy không có đủ căn cứ để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với 28 phôi Giấy khám sức khỏe này.

[6] Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, là có hoàn toàn căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[10] Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội gồm con dấu giả, phôi giấy khám sức khỏe và trực tiếp thực hiện toàn bộ việc làm giả giấy khám sức khỏe. Do đó, bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo L cũng phải cao hơn so với bị cáo C.

[11] Đối với bị cáo C tham gia với vai trò giúp sức, thực hiện việc nhận yêu cầu làm giấy khám sức khỏe, nhận tiền, chuyển ảnh cho bị cáo L và nhận Giấy khám sức khỏe giả để giao cho khách nên giữ vai trò thứ yếu. Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C không kháng cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Đoàn Thanh L 10.000.000 đồng và bị cáo Vũ Văn C 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[13] Từ các phân tích và đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh L và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ về hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là thoả đáng.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[15] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2026/HS-ST, ngày 14/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thanh L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 (Sáu mươi) ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư

trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đoàn Thanh L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 - Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND Khu vực 7 - Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên